

Số: **52/2025/QĐST-HNGĐ**

Yên Sơn, ngày 14 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 36/2025/TLST-HNGĐ, ngày 26 tháng 02 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Bùi Thị G**, sinh năm 1999;

Địa chỉ: Thôn V, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

* *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Thọ T**, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Thọ T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 02 ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang*).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Thọ T đều xác nhận có 01 con chung là cháu Nguyễn Huyền M, sinh ngày 31/7/2018.

Anh chị thống nhất thoả thuận: Giao cháu Nguyễn Huyền M, sinh ngày 31/7/2018 cho chị Bùi Thị G là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thọ T không phải cấp dưỡng

nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Thọ T đều xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Chị Bùi Thị G và anh Nguyễn Thọ T đều xác nhận anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Bùi Thị G tự nguyện chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003075598 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Công ty Cổ phần T1 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 18 ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn. Chị G được hoàn trả tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Anh Nguyễn Thọ T không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đội Bình, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang (nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Thanh Sơn

